

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc C trình bày: ông và bà O tổ chức cưới nhau và chung sống vợ chồng từ năm 1990, tuy nhiên từ đó đến nay vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, ông cũng không có đăng ký kết hôn với ai khác. . Trong thời gian sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi vã và mâu thuẫn ngày càng lớn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân từ năm

2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Ông và bà O cũng đã thống nhất ly hôn, nhưng do không có đăng ký kết hôn nên nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà O.

Về con chung: ông và bà O có 02 con chung tên Huỳnh Khánh D, sinh ngày 04/7/1991 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 31/5/1995 đều đã thành niên. Về tài sản chung và nợ chung đều không có. Ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc O trình bày:* về thời gian chung sống, thời gian ly thân đúng như ông C trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp dẫn đến có những bất đồng và gây cự cãi, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân, ông C đã có người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Nay bà cũng đồng ý ly hôn với anh C. Từ lúc chung sống với ông C đến nay bà không tiến hành đăng ký kết hôn với ông C, cũng không đăng ký kết hôn với ai. Nay bà cũng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông C là vợ chồng.

Về con chung: bà và ông C có 02 con chung tên Huỳnh Khánh D, sinh ngày 04/7/1991 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 31/5/1995 đều đã thành niên. Về tài sản chung và nợ chung đều không có. Bà O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: ông Huỳnh Ngọc C khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ngọc O có nơi cư trú tại xã Mỹ Lệ, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông C, bà O có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông C và bà O.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: ông C và bà O chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ sau khi tổ chức lễ cưới, ông C và Oanh chung sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân, cả hai đều xác nhận không muốn hàn gắn với nhau. Ông C yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với bà O. Bà O cũng đồng ý với yêu cầu của ông C.

[2.2] Theo Công văn số 1130/UBND-TP ngày 09/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C thể hiện ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc O không có tiến hành đăng ký kết hôn với ai. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu của ông C, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc O.

[2.3] Về con chung: ông C và bà O có 02 con chung tên Huỳnh Khánh D, sinh ngày 04/7/1991 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 31/5/1995 đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung ông C và bà O đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: ông C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc O.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc O.

2. Về con chung: ông C và bà O có 02 con chung tên Huỳnh Khánh D, sinh ngày 04/7/1991 và Huỳnh Khánh V, sinh ngày 31/5/1995 đều đã thành niên.

3. Về án phí: ông Huỳnh Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0011655 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ông C đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 24 tháng 8 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Phạm Ngọc Mai
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị Bích, sinh năm: 1969;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Long Định, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Ông Đàm Trọng Đại, sinh năm: 1962;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Dân phố 15, Phường Khánh Xuân, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Long Định, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề sau :

1/ Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

2/ Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Bích đối với bị đơn ông Đàm Trọng Đại.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị Bích và ông Đàm Trọng Đại.

Về con chung: ông Đại và bà Bích có 03 người con chung gồm Đàm Trọng Thương, sinh năm 1988; Đàm Thị Huyền, sinh năm 1991 và Đàm Trọng Tuấn, sinh năm 2001 đều đã thành niên.

Kết quả thảo luận: 3/3 biểu quyết đồng ý.

3/ Về các vấn đề khác có liên quan:

Về án phí: bà Vũ Thị Bích phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Bích đã nộp theo biên lai thu số 0005773 ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà Bích đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Mai Nguyễn Thị Bích Phượng

Phạm Thị Thùy Trang